

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Và Dương, bà Nguyễn Thị Hương Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST- HNGĐ ngày 27/02/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2014 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. **Bị đơn:** Anh **Hồ Cẩm L**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ F, Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2024 và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 165 ngày 03/7/2012. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến đời sống hôn nhân không hòa thuận, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm thương yêu với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Hồ Thiên S sinh ngày 30/12/2012 và Hồ Thiên B sinh ngày 19/5/2016 khi ly hôn chị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có.

Chị C xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo bản tự khai ngày 03/3/2024 bị đơn anh Hồ Cẩm L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 165 ngày 03/7/2012. Anh thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 do vậy quan hệ hôn nhân không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Nay anh L đồng ý ly hôn với chị C.

- Về con chung: Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung Hồ Thiên S sinh ngày 30/12/2012 và Hồ Thiên B sinh ngày 19/5/2016 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L khai không có.

Anh L xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo Công văn số 75/CV-VKS-DS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thì vụ án không thuộc trường hợp quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị C yêu cầu khởi kiện ly hôn và giải quyết về con chung đối với bị đơn anh Hồ Cẩm L có nơi cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Kim C là nguyên đơn; anh Hồ Cẩm L là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục tổng đạt: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị C, anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện Đ vào năm 2012, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh L căn cứ Điều 131 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, áp dụng các Điều 89, 90 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Lý do chị C yêu cầu ly hôn là trong thời gian chung sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến đời sống hôn nhân không hòa thuận, cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Bị đơn anh L thừa nhận mâu thuẫn như trên và xác nhận cuộc sống vợ chồng không thể đoàn tụ do đó đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Do các đương sự đều thừa nhận cuộc sống đã xảy ra mâu thuẫn, không thể đoàn tụ do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của chị C là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Hồ Thiên S sinh ngày 30/12/2012 và Hồ Thiên B sinh ngày 19/5/2016. Xét thấy trong thời gian sống ly thân chị C1 đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, các cháu đều được chăm sóc phát triển bình thường và các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Đồng thời anh L cũng đồng ý giao cả hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần và quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả hai con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị C không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 89, 90 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Hồ Cẩm L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Hồ Cẩm L.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thiên S sinh ngày 30/12/2012 và Hồ Thiên B sinh ngày 19/5/2016 cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị C không yêu cầu nên tạm thời miễn nghĩa vụ trên cho anh L.

Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị C và anh L khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp (theo biên lai số 0014162 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Sơn, ĐQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền Trang